

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 tháng 06 năm 2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cơ**

2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thuỳ Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2024, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: K05/H2/16 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Đức H, sinh năm 1986; Địa chỉ: K05/H2/16 N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và Ông Phạm Đức H kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã ngày càng trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân

vô cùng bế tắc, không có tiếng nói chung, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Đến nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông H. Do đó, bà Trần Thị H đề nghị được ly hôn với ông Phạm Đức H.

- Về con chung: Bà Trần Thị H xác nhận bà và ông H có 02 con chung tên là Phạm Phú A, sinh ngày 30/3/2012 và Phạm Phú A1, sinh ngày 04/02/2016.

Ly hôn, bà Trần Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H xác nhận bà và ông Phạm Đức H không có tài sản chung và nợ chung.

* **Bị đơn – Ông Phạm Đức H:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Phạm Đức H vắng mặt, tuy nhiên ông H có văn bản trình bày ý kiến đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H và không có ý kiến gì khác, nên Tòa án ghi nhận ý kiến của bị đơn.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Bà H và ông H có mâu thuẫn gia đình nhưng nguyên nhân do đâu địa phương không nắm rõ. Vào thời gian khoảng Tết Nguyên đán năm 2024, ông H bỏ đi làm ăn chỗ khác, còn bà H đưa 02 con nhỏ về Quảng Nam.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nhưng đã có đơn xin vắng mặt, đề nghị HĐXX xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Thị H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận. Đề nghị HĐXX xử cho bà Trần Thị H ly hôn với ông

Phạm Đức H; Về con chung giao con chung Phạm Phú A, sinh ngày 30/3/2012 và Phạm Phú A1, sinh ngày 04/02/2016 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H xác nhận không có và ông Phạm Đức H cũng không có ý kiến nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Phạm Đức H có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và ông Phạm Đức H đã xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Phạm Đức H kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống bà H cho rằng giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã ngày càng trầm trọng do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân vô cùng bế tắc, không có tiếng nói chung, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Do đó, bà Trần Thị H đề nghị được ly hôn với ông Phạm Đức H. Qua xác minh tại địa phương được biết mâu thuẫn của vợ chồng là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, Ông Phạm Đức H đều vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H và không có ý kiến gì khác. Điều này thể hiện ông H hoàn toàn không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị H đối với ông Phạm Đức H.

[2.2] Về con chung: Bà Trần Thị H xác nhận bà và ông Phạm Đức H có 02 con chung tên là Phạm Phú A, sinh ngày 30/3/2012 và Phạm Phú A1, sinh ngày 04/02/2016. Ly hôn, bà Trần Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của bà H, đồng thời 02 con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ, ông H cũng không có bất cứ ý kiến nào khác. Do đó căn

cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Phạm Phú Anh, sinh ngày 30/3/2012 và Phạm Phú An, sinh ngày 04/02/2016 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị H xác nhận bà và Ông Phạm Đức H không có tài sản chung và nợ chung; Ông H cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Trần Thị H đối với ông Phạm Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị H, sinh năm 1985 được ly hôn với ông Phạm Đức H, sinh năm 1986.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 148 ngày 30/12/2010 của UBND phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Phú A, sinh ngày 30/3/2012 và Phạm Phú A1, sinh ngày 04/02/2016 cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Phạm Đức H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000496 ngày 04/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND P.Hòa Khánh Nam,
Q. Liên Chiểu, TP ĐN;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi